

(Dùng cho trẻ
48~53 tháng
tuổi)

K-DST THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

Công cụ thử nghiệm sàng lọc phát triển này là chuỗi dự án kiểm tra sức khỏe dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, được sự tài trợ của Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, là nơi hội tụ các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, cùng sự góp sức của Hiệp hội Y học Sức khỏe Tinh thần cho trẻ em Hàn Quốc, Hiệp hội Y học Phục hồi, Phát triển trẻ em Hàn Quốc nhằm phù hợp với đặc điểm của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Bản chỉnh sửa



Bản quyền và quyền sở hữu bản thử nghiệm này thuộc về Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh. Nghiêm cấm tùy tiện sửa đổi để sử dụng hoặc bán khi chưa được phép. Tuy nhiên, các bác sĩ chẩn đoán sức khỏe, bác sĩ chuyên khoa trẻ em và thanh thiếu niên, bác sĩ chuyên khoa y học phục hồi, bác sĩ chuyên khoa y học sức khỏe tinh thần, các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực trở ngại phát triển (chuyên gia tâm lý lâm sàng, chuyên gia tâm lý phát triển, v.v.) đã hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại hiện trường điều trị hoặc tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được phép sử dụng.

THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ (Dùng cho trẻ 48~53 tháng tuổi)

✦ Vui lòng điền các thông tin dưới đây. Điền vào chỗ trống và đánh dấu ☒ vào nội dung tương ứng.

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ()
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	Ngày tháng năm sinh	Năm
Thông tin bố mẹ (Nội dung tùy chọn)	Tuổi của mẹ	() tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
	Tuổi của bố	() tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
Trẻ có vấn đề gì về cơ thể hoặc về mặt phát triển không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Ghi tên bệnh cụ thể nếu có) ()	

**** Bản câu hỏi này dành cho trẻ sơ sinh từ 48~53 tháng tuổi. Nếu bản câu hỏi này không tương ứng với độ tuổi của trẻ thì vui lòng thay thế bằng bản câu hỏi khác.**

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Các câu hỏi dưới đây về “những điều trẻ có thể làm được”.

Nếu trẻ có thể thực hiện được một hành động cụ thể nhưng không làm tốt do các lý do khác, đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện được”

Ví dụ: Trẻ dường như có khả năng sử dụng kéo nhưng bạn chưa bao giờ cho phép trẻ sử dụng trước đó. Trẻ dường như có thể lắp các khối, nhưng bạn không có đồ chơi (khối) này trong nhà hoặc trẻ không thích chơi đồ chơi này.



Vận động thô

1	Trẻ đứng thẳng trong ít nhất 3 giây bằng một chân mà không nắm bất cứ thứ gì.		③ ② ① ④
2	Trẻ có thể đi được chiếc xe đạp hai bánh có một bánh hỗ trợ.		③ ② ① ④
3	Trẻ nhảy được 2~3 bước bằng một chân.		③ ② ① ④
4	Giơ tay và ném bóng qua đầu xa hơn hai mét ở tư thế đứng		③ ② ① ④

5	Xuống cầu thang từng bước đổi chân mà không vịn lan can		③ ② ① ④
6	Trẻ dùng chân để dừng quả bóng đang lăn.		③ ② ① ④
7	Nếu ném quả bóng lớn bằng bóng tennis từ khoảng cách 2 mét thì trẻ bắt được bằng hai tay.		③ ② ① ④
8	Trẻ có thể lăn quả bóng một vòng trên sàn.		③ ② ① ④

Có thể thực hiện tốt ③

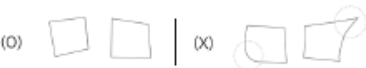
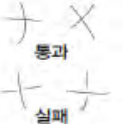
Có thể thực hiện được ②


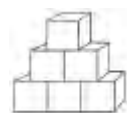

Không thể thực hiện được ①

Tuyệt đối không thể thực hiện được ④



Vận động tinh

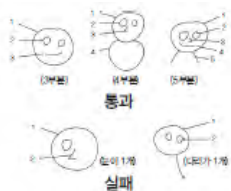
1	Nếu bạn đưa cho bé một hình vuông, bé sẽ một hình mà tập. (Có thể chấp nhận thậm chí nếu các đường cắt nhau. Tuy nhiên không tính nếu góc tròn hoặc hẹp.) 	③ ② ① ④
2	Trẻ có thể dùng kéo để cắt thẳng theo đường kẻ.	③ ② ① ④
3	Bắt chước vẽ hình chữ thập mà không cần chỉ, chỉ bằng các nét bút 	③ ② ① ④

4	Trẻ xếp các khối hình thành hình chiếc cầu thang. 	③ ② ① ④
5	Trẻ biết tô màu lên hình ảnh trong sách tập tô.	③ ② ① ④
6	Dùng kéo cắt một hình vuông bằng giấy	③ ② ① ④
7	Trẻ xếp các khối hình thành hình kim tự tháp. 	③ ② ① ④
8	Dùng các ngón khác chạm vào ngón cái của cùng một bàn tay theo thứ tự 	③ ② ① ④



Nhận thức

1	Khi bỏ lẫn các thẻ hình có vẽ hình hoa quả, phương tiện, đồ nội thất thì trẻ biết phân biệt các loại giống nhau.	③ ② ① ④
2	Trẻ hiểu hết khái niệm “nhiều nhất, ít nhất”.	③ ② ① ④
3	Trẻ truyền đạt lời nói của người khác.	③ ② ① ④
4	Trẻ đếm từng đồ vật đến số mười (10).	③ ② ① ④
5	Trẻ hiểu được các khái niệm thời gian như buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, hôm nay, ngày mai, v.v.	③ ② ① ④

6	Vẽ một người (ví dụ Mẹ, bố) với ba bộ phận của cơ thể. Bé mất khoảng ba phút để vẽ. 	③ ② ① ④
7	Trẻ sử dụng dụng cụ để lấy những đồ vật mà mình không với tay đến (ví dụ: Trẻ dùng que để chọc những đồ vật ở dưới bàn).	③ ② ① ④
8	Trẻ tự tìm kênh truyền hình mà mình muốn.	③ ② ① ④



Ngôn ngữ

1	Trẻ sử dụng các từ liên kết thích hợp “thì, là, mà” để hoàn thiện câu (VD: “Con mèo thì khóc meo meo”, “Con thì thích cái này”).	③ ② ① ④
2	Trẻ nói được ít nhất là ba thứ cùng loại (ví dụ: khi bảo trẻ kể tên động vật thì trẻ nói được “cún, mèo, voi”).	③ ② ① ④
3	Trẻ biểu hiện đúng tình huống của việc sẽ xảy ra trong tương lai như “sẽ làm~”, “muốn làm~”.	③ ② ① ④
4	Trẻ nói chuyện về những việc đã xảy ra ngày hôm đó.	③ ② ① ④

5	Trẻ nói được từ trái nghĩa của các từ quen thuộc (ví dụ: nóng ↔ lạnh, lớn ↔ bé).	③ ② ① ④
6	Trẻ hiểu những câu đùa hoặc lời nói châm chọc đơn giản.	③ ② ① ④
7	Trẻ biết giải thích khi được hỏi về ý nghĩa của từ (ví dụ: Khi hỏi trẻ “Giày là gì nhỉ” thì trẻ có thể trả lời “Là cái để xỏ vào khi đi ra ngoài”).	③ ② ① ④
8	Trẻ phát âm chính xác tất cả các từ ở mức độ mà những người ngoài gia đình có thể hiểu được.	③ ② ① ④

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Tính xã hội

1	Trẻ có thể giải thích cho người khác về quy tắc các trò chơi đơn giản.	③ ② ① ④	5	Trẻ phân định thắng thua trong trò dao búa kéo.	③ ② ① ④
2	Khi ở cùng những bạn khác, trẻ biết chờ đến lượt và chia sẻ đồ chơi để chơi chung.	③ ② ① ④	6	Trẻ dễ hòa hợp với bạn đồng trang lứa trong lần gặp đầu tiên.	③ ② ① ④
3	Trẻ chơi một lúc nhiều trò chơi như trò chơi gia đình, trò chơi cửa hàng, trò chơi trường học, trò chơi bệnh viện.	③ ② ① ④	7	Trẻ chơi các trò chơi cần biết rõ thứ tự hoặc quy tắc cùng với bạn đồng trang lứa (ví dụ: Chơi Yut, chơi bài).	③ ② ① ④
4	Trẻ có hành động chăm sóc em bé nhỏ tuổi hơn mình.	③ ② ① ④	8	Trẻ biết nói lên suy nghĩ của mình và lắng nghe lời nói của bạn khác.	③ ② ① ④



Tự giác

1	Trẻ phân biệt găng tay trái hay phải để đeo vào tay.	③ ② ① ④	5	Trẻ tự mặc và cởi quần áo khi đi tiểu tiện, đại tiện.	③ ② ① ④
2	Trẻ tự mình rửa tay sạch sẽ và lau bằng khăn.	③ ② ① ④	6	Trẻ tránh tè dầm hoặc đi đại tiện khi đang ngủ vào ban đêm.	③ ② ① ④
3	Trẻ dùng đũa khi ăn cơm (kể cả đũa tập ăn).	③ ② ① ④	7	Trẻ biết dội nước nhà vệ sinh sau khi tiểu tiện, đại tiện.	③ ② ① ④
4	Trẻ tự mình lấy xà bông để rửa tay, rửa mặt và lau khô bằng khăn.	③ ② ① ④	8	Trẻ biết sử dụng thìa để quét bơ hoặc mút lên bánh mỳ.	③ ② ① ④



Câu hỏi bổ sung

		Có ①	Không ④
1	Trẻ không tiếp xúc mắt tốt với người chăm sóc trẻ. (ngoại trừ trong trường hợp trẻ không tiếp xúc mắt là do trẻ đang tập trung vào vật khác)	①	④
2	Trẻ không nhìn bạn dù bạn gọi trẻ (ngoại trừ trong trường hợp trẻ bị suy giảm thính lực hoặc không nhìn do trẻ đang tập trung vào vật khác)	①	④
3	Trẻ không làm bất kỳ hành động nào để lôi kéo sự chú ý của người lớn (ví dụ: Chỉ tay vào một vật và xem phản ứng của người lớn, mang và chỉ một đồ vật, quấy một ai đó để chơi với trẻ, gọi ai đó bằng cách tạo ra âm thanh,...)	①	④
4	Trẻ không quan tâm đến bạn cùng trang lứa. Dù ở chung với các bạn đồng trang lứa nhưng trẻ vẫn không theo dõi các bạn, hành động theo hoặc không thử chơi cùng.	①	④
5	Trẻ không chơi trò chơi với quy tắc đơn giản và theo nhóm đã chia (ví dụ trò trốn tìm, đuổi bắt) hoặc tham gia vào trò chơi với hai hoặc ba người (ví dụ chơi đồ hàng, chơi dạy học,...)	①	④

Bảng kết quả (dùng cho trẻ 48~53 tháng tuổi)

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Ngày lập	Năm	tháng	ngày
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng:	Năm	tháng	ngày)
Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ()					

Tóm tắt kết quả

Phân loại Lĩnh vực	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Nhóm điểm		
										A	B	C
Vận động thô										14	18	24
Vận động tinh										13	18	24
Nhận thức										14	18	24
Ngôn ngữ										13	19	24
Tính xã hội										12	16	23
Tự giác										15	20	24

Câu hỏi bổ sung

☐ = Yes ☐ = No

Câu hỏi	1 (L)		2 (L)		3 (S)		4 (S)		5 (S)	
Kết quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Kết quả đánh giá

Điểm số hóa

- Giai đoạn chấm điểm để điểm số hóa kết quả được cấu thành bởi 4 bước sau.
(Có thể thực hiện tốt = 3 điểm, có thể thực hiện được = 2 điểm, không thể thực hiện được = 1 điểm, tuyệt đối không thể thực hiện được = 0 điểm)
- Cộng điểm số của từng câu hỏi thuộc từng lĩnh vực rồi ghi lại tổng số điểm.
- Đánh giá tổng số điểm được căn cứ vào các nhóm điểm đã cho và thực hiện theo bốn loại dưới đây.
① Khuyến cáo khi kết quả đánh giá nghiêm trọng ② Cần kiểm tra theo dõi ③ Phát triển bình thường ④ Phát triển nhanh

Ngày lập: _____

Người đánh giá: _____ Ký tên